TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2606/2021/DS-ST
Ngày: 24 – 12 – 2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5931/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ D, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà Nguyễn Thị D có cho bà Lý Thị Mỹ D vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 03/9/2018 đến ngày 03/9/2019, tiền lãi mỗi

tháng 600.000 đồng. Đến hạn trả tiền, bà Lý Thị Mỹ D lẩn tránh không trả nợ nên không có việc trả tiền gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị D như bà Lý Thị Mỹ D trình bày. Tính ra số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 23.000.000 đồng tương ứng với thời gian vay tiền trong 03 năm 03 tháng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 33.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị D chỉ yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D hoàn trả tiền nợ gốc và lãi là 15.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D xác định việc vay mượn này chỉ liên quan đến bà Lý Thị Mỹ D, không liên quan đến chồng bà Lý Thị Mỹ D.

Bị đơn bà Lý Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai trình bày:

Khoảng đầu năm 2018, bà Lý Thị Mỹ D có vay số tiền 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị D, tiền lãi mỗi tháng 1.500.000 đồng và trả lãi được khoảng 04 tháng. Do không đủ khả năng tiếp tục trả gốc, lãi nên các bên lập Giấy mượn số tiền gốc 10.000.000 đồng, lãi suất 60, thời hạn từ 03/9/2018 đến ngày 03/9/2019. Sau đó, bà Lý Thị Mỹ D đã trả được 2.000.000 đồng tiền gốc và xin được trả dần số tiền gốc 8.000.000 còn lại mỗi tháng 300.000 đồng. Bà Lý Thị Mỹ D xác định đây là khoản vay riêng, không liên quan đến chồng và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

- Về thủ tục tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật nhưng cần lưu ý thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về mặt nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D khởi kiện bị đơn bà Lý Thị Mỹ D về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn có địa chỉ tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có mặt; bị đơn bà Lý Thị Mỹ D vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2.2] Các bên đương sự cùng xác định hợp đồng vay tài sản không liên quan đến ai khác, nên không có cơ sở để triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D hoàn trả số tiền 15.000.000 đồng gồm 10.000.000 đồng tiền vốn gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về hiệu lực của Giấy mượn tiền ngày 03/9/2018: Xét về hình thức, hợp đồng vay tài sản được xác lập bằng văn bản, thể hiện ý chí tự nguyện của các bên. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Giấy mượn tiền ngày 03/9/2018 có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng tiền vốn gốc, Hội đồng xét xử nhận định: Theo thỏa thuận tại Giấy mượn tiền ngày 03/9/2018, kỳ hạn chót bà Lý Thị Mỹ D phải hoàn trả tiền là ngày 03/9/2019 nhưng cho đến nay, bà Lý Thị Mỹ D chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đã vi phạm cam kết. Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị D buộc bà Lý Thị Mỹ D hoàn trả số tiền gốc 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Bà Lý Thị Mỹ D cho rằng đã trả được 2.000.000 đồng tiền gốc, 04 tháng tiền lãi và xin được trả dần số tiền gốc 8.000.000 còn lại mỗi tháng 300.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Lời trình bày của bà Lý Thị Mỹ D không được bà Nguyễn Thị D thừa nhận, bà Lý Thị Mỹ D không xuất trình được chứng cứ để chứng minh đã trả được tiền gốc lãi như trình bày. Bên cạnh đó, đề nghị xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền gốc của bà Lý Thị Mỹ D không được bà Nguyễn Thị D đồng ý, đồng thời khoản vay đã lâu, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nguyễn Thị D nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bà Lý Thị Mỹ D.

[3.4] Bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D trả số tiền lãi 5.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác… Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"*. Xét thấy, số tiền lãi mà bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D phải phải trả là không vượt quá quy định của pháp luật, có lợi cho bà Lý Thị Mỹ D nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do phải hoàn trả tiền cho bà Nguyễn Thị D nên bà Lý Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí. Bà Nguyễn Thị D không phải chịu tiền án phí.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 470, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D:

Buộc bà Lý Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, trong đó có 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền vốn gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng bà Lý Thị Mỹ D phải chịu. Bà Lý Thị Mỹ D chưa nộp tiền án phí. Bà Nguyễn Thị D không phải chịu tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi